

- Kính gửi đ/c Chính
- Phòng QLNL

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: H36/QĐ-UBND

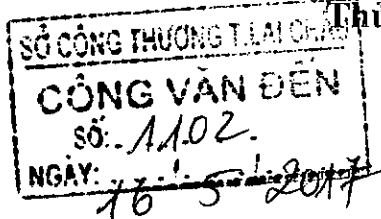
Lai Châu, ngày 12 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án

Thủy điện Nậm Pạc 1 tại xã Sin Súi Hồ, huyện Phong Thổ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU



Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Thực hiện Thông báo số 90a-TB/VPTU ngày 23/3/2017 của Văn phòng Tỉnh ủy Lai Châu về thông báo chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy về đề nghị của Ban cán sự đảng UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1451/TTr-SKHĐT ngày 24/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư:

Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng thủy điện.

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh: Số 6200084255 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp lần đầu ngày 21/08/2015, thay đổi lần thứ hai ngày 09/03/2016.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 3, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Người đại diện: Ông Phạm Tuấn Ngọc.

- Chức danh: Tổng Giám đốc.
- Ngày sinh: 19/4/1978 - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.
- Chứng minh nhân dân số: 171786643 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/6/2015.
- Nơi đăng ký HKTT: Nghĩa Sơn 3, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Chỗ ở hiện nay: Phòng 318, nhà B3, tập thể cơ khí Hà Nội, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0985022556;

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: **THỦY ĐIỆN NẬM PẠC 1**
2. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng mới công trình thủy điện Nậm Pạc 1, khai thác tối đa hiệu quả nguồn thủy năng trên suối Phình Hồ và Dền Sung; sản xuất điện năng, phát điện hòa vào lưới điện quốc gia phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt; tìm kiếm lợi nhuận cho nhà đầu tư, tạo việc làm cho người lao động; góp phần tăng thu ngân sách nhà nước, thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn phát triển.

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	Sản xuất điện và truyền tải lên điện lưới Quốc gia	3510	

3. Quy mô dự án: Dự án thủy điện Nậm Pạc 1 thuộc loại công trình công nghiệp cấp III, nhà máy có tổng công suất 14,5 MW, điện lượng bình quân năm khoảng 57,414 triệu kWh.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Sin Súi Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

5. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 37,905 ha.

Trong đó: + Diện tích mặt bằng công trình: 27,395 ha;

+ Diện tích hồ chứa: 10,51 ha.

Gồm các loại đất: Đất trồng lúa 1,8 ha; đất rừng cây bụi 13,26 ha; đất sông suối 17,483 ha; đất đồi chưa qua sử dụng 5,362 ha.

6. Tổng vốn đầu tư:

- Tổng vốn đầu tư: 487,956 tỷ đồng, trong đó:

- + Chi phí xây dựng: 224,170 tỷ đồng;
- + Chi phí thiết bị: 152,912 tỷ đồng;
- + Chi phí đền bù: 1,137 tỷ đồng;
- + Chi phí khác: 109,737 tỷ đồng.

- Nguồn vốn:

- + Vốn góp để thực hiện dự án: 30%

Tiến độ, tỷ lệ và phương thức góp vốn

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		Tỷ VNĐ	Tương đương triệu USD			
1	Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng thủy điện	146,387		30	Bằng tiền mặt và máy móc thiết bị	Theo tiến độ thực hiện dự án

- + Vốn huy động: vay các tổ chức tín dụng 70% (bằng 341,569 tỷ đồng).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm.

8. Tiến độ thực hiện dự án: Khởi công Quý IV/2017 – Hoàn thành Quý IV/2019.

- Từ quý II/2017 đến quý III/2017: Hoàn thiện thủ tục, hồ sơ pháp lý; cắm chỉ giới chiếm đất và kiểm đếm đền bù, giải phóng mặt bằng. Thi công các hạng mục phụ trợ của dự án (đường thi công, mặt bằng phụ trợ, điện nước phục vụ dự án, lán trại,...).

- Quý IV/2017: Làm đường thi công đến tuyến đập, nhà máy; thi công hồ móng các công trình chính (tuyến đập, đường vào nhà máy).

- Từ quý I/2018 đến quý II/2018: Thi công bê tông các hạng mục công trình đập; mặt bằng nhà máy và trạm biến áp; lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị cơ khí cho dự án; đào bể điều tiết.

- Từ quý III/2018 đến quý IV/2018: Thi công bê tông phần tuyến đập, nhà máy; lắp đặt thiết bị cơ khí nhà máy và đường ống áp lực; tiếp tục thi công bể điều tiết; hoàn thiện bê tông kênh chính; thi công tuyến đường dây đầu nối và trạm biến áp.

- Từ quý I/2019 đến quý II/2019: Tiếp tục thi công tuyến đường dây đầu nối và trạm biến áp; phần bê tông nhà máy; lắp đặt thiết bị cơ khí nhà máy và đường ống áp lực. Hoàn thiện phần bê tông kênh dẫn.

- Quý III năm 2019: Thí nghiệm hiệu chỉnh, phát điện thử, hoàn thiện các hạng mục công trình.

- Quý IV/2019: Nghiệm thu, hoàn thành dự án đưa nhà máy vào khai thác.

Điều 2. Các ưu đãi đầu tư

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng theo Nghị định số 218/NĐ-CP, ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Tiền thuê đất, thuê mặt nước của dự án: Áp dụng theo Nghị định 46/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Điều 3. Trách nhiệm của Nhà đầu tư

1. Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư, Nhà đầu tư tiến hành khảo sát, lập dự án đầu tư, đánh giá tác động môi trường, lập phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác, các thủ tục về đất đai theo quy định của Luật Đất đai, thủ tục về xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan. Rà soát, đánh giá, hoàn thiện theo ý kiến tham gia của các sở, ngành; báo cáo bằng văn bản gửi các sở, ngành.

2. Tại nhánh suối Dền Sung: thời điểm từ ngày 01/5 đến ngày 30/11 hàng năm Nhà đầu tư được lấy nước cho công trình thủy điện Nậm Pạc 1, nhưng phải đảm bảo lưu lượng nước tối thiểu 0,5 m³/s để phục vụ công trình thủy lợi Nậm Xe; thời điểm từ ngày 01/12 đến ngày 30/4 hàng năm nhà đầu tư không được lấy nước phục vụ công trình thủy điện Nậm Pạc 1; căn cứ điều kiện thực tiễn, Nhà đầu tư thủy điện chủ động phối hợp với đơn vị vận hành thủy lợi Nậm Xe và chính quyền, Nhân dân sở tại để thống nhất sử dụng hiệu quả tài nguyên nước.

3. Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng nội dung, tiến độ quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp có sự sai khác, thay đổi về nội dung đã quy định tại quyết định chủ trương đầu tư Nhà đầu tư phải trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư trước khi thực hiện.

4. Ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư: Nhà đầu tư phải ký quỹ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để bảo đảm thực hiện dự án theo quy định tại Điều 42 Luật Đầu tư năm 2014.

- Thời điểm ký quỹ: Trước thời điểm giao đất.

- Mức ký quỹ: 2% tổng mức đầu tư (theo Điểm b Khoản 3 Điều 27 Nghị định 118/2015/NĐ-CP); Nhà đầu tư được giảm 50% số tiền ký quỹ (theo Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị định 118/2015/NĐ-CP).

- Tiền ký quỹ được nộp vào tài khoản của Sở Kế hoạch và Đầu tư mở tại Ngân hàng Thương mại Việt Nam tại Lai Châu theo lựa chọn của Nhà đầu tư. Nhà đầu tư tự chịu chi phí liên quan đến việc mở, duy trì tài khoản ký quỹ và thực hiện các giao dịch liên quan đến tài khoản ký quỹ. Nhà đầu tư được hoàn trả tiền ký quỹ theo nguyên tắc quy định tại Khoản 8 Điều 27 Nghị định 118/2015/NĐ-CP.

5. Trong quá trình thực hiện dự án, Nhà đầu tư không được làm ảnh hưởng đến các công trình khác ở thượng lưu, hạ lưu và trong khu vực của dự án; phải đảm bảo các nguyên tắc điều hòa, phân phối tài nguyên nước theo Điều 54 của Luật Tài nguyên nước, trong đó lưu ý ưu tiên đảm bảo nguồn nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp.

6. Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư, Nghị định 118/2015/NĐ-CP và pháp luật liên quan (theo Văn bản hướng dẫn số 241/SKHĐT-ĐKKD ngày 17/3/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư); cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát đánh giá đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư: Dự án đầu tư bị chấm dứt hoạt động theo quy định của Điều 48 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Nghị định, Văn bản hướng dẫn Luật Đầu tư; Nhà đầu tư vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ngành

- Các sở, ban, ngành của tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan để hướng dẫn, giúp đỡ cho Nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đúng quy định.

- Sở Công Thương, UBND huyện Phong Thổ có trách nhiệm quản lý, giám sát tiến độ thi công, quy mô xây dựng dự án theo đúng quyết định được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 6. Thời hạn hiệu lực của quyết định chủ trương đầu tư: 50 năm (năm mươi năm), kể từ ngày Quyết định chủ trương đầu tư có hiệu lực.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ, Nhà đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Chủ tịch và PCT. UBND tỉnh (Đ/c Tỉnh);
- Lưu: VT, CN.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Giàng A Tỉnh